

Số: ~~344~~ /KH-UBND

Bình Phước, ngày 15 tháng 10 năm 2021

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước quy định chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước quy định chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù gặp khó khăn do đại dịch covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Phước,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1952/TTr-SLĐTBXH ngày 11/10/2021, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

**I. Khái quát tình hình tiếp nhận, phê duyệt và chi hỗ trợ cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù gặp khó khăn do đại dịch covid-19 trên địa bàn tỉnh**

### 1. Tình hình tiếp nhận và phê duyệt

- Tổng số đối tượng đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ: 85.368 người (trong đó người bán vé số là 2.450 người).

- Tổng số đối tượng được phê duyệt hỗ trợ đến ngày 30/8/2021: 76.464 người (trong đó người bán vé số là 2.394 người), trong đó số phải thu hồi: 992 người.

- Tổng số chưa phê duyệt: 8.904 người. Trong đó: Số đối tượng bị trùng hoặc sai đối tượng: 1.173 người và số người đủ điều kiện chưa được phê duyệt là 7.731 người (trong đó đối tượng là người bán vé số là 51 người).

### 2. Tình hình chi trả

- Tổng số người đã được chi hỗ trợ tính đến ngày 30/8/2021: 68.097 người (trong đó người bán vé số là 2.3745 người).

- Tổng số tiền đã chi hỗ trợ: 68.191.050.000 đồng.

- Tổng số tiền dự kiến tiếp tục chi hỗ trợ: 56.613.450.000 đồng.

## II. Mục tiêu và giải pháp

### 1. Mục tiêu



- Hỗ trợ cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định đời sống và đảm bảo an ninh an toàn xã hội.

- Việc triển khai thực đảm bảo đúng điều kiện, đúng đối tượng, không để xảy ra tình trạng trùng lặp đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Đảm bảo nguồn kinh phí đầy đủ, kịp thời cho các địa phương tổ chức thực hiện.

- Không để phát sinh các vụ việc khiếu kiện có liên quan đến việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Hoàn thành việc chi hỗ trợ chậm nhất ngày 31/10/2021.

## **2. Giải pháp**

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh đến các đối tượng thụ hưởng trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo, đài truyền hình, truyền thanh địa phương, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội ...

b) Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh phù hợp với quy định về nguyên tắc, mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện quy định tại các khoản 2, 3, 4, Điều 1 và khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.

c) Phát hành văn bản hướng dẫn, triển khai tổ chức thực hiện.

d) Phân công trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

e) Giao trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; tiếp thu phản ánh, kiến nghị của các đối tượng và khó khăn, vướng mắc của các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện.

## **III. Kinh phí thực hiện**

1. Tổng kinh phí dự kiến: 125.303.718.000 đồng, trong đó:

a) Kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng: 124.804.500.000 đồng (mức 1.500.000 đồng/người).

b) Kinh phí chi trả cho cá nhân, đơn vị tổ chức chi hỗ trợ: 499.218.000 đồng.

- Mức 6.0000 đồng/lượt chi trả áp dụng cho hình thức chi trực tiếp tại hộ gia đình.

- Mức 3.000 đồng/lượt áp dụng hình thức chi trả tập trung.

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ và chi phí cho đơn vị tổ chức chi hỗ trợ.



a) Đối với người bán lẻ xổ số lưu động được đảm bảo từ nguồn tài chính hợp pháp của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết và Dịch vụ tổng hợp Bình Phước và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Các đối tượng còn lại được đảm bảo từ nguồn dự phòng và cải cách tiền lương các cấp ngân sách.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh phù hợp với quy định về nguyên tắc, mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện quy định tại các Khoản 2, 3, 4, Điều 1 và Khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.

- Trên cơ sở nguồn kinh phí được bố trí, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể cho UBND các huyện, thị xã, thành phố về mốc thời điểm tiếp nhận được hỗ trợ, trình tự, thủ tục thẩm định nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, đảm bảo đúng các điều kiện được hỗ trợ.

- Tổng hợp những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh, kịp thời tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết cho HĐND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

##### **2. Sở Tài chính**

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong trường hợp kinh phí cấp huyện không đảm bảo nguồn để thực hiện.

- Thực hiện quyết toán theo quy định hiện hành.

##### **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ quan chuyên môn có liên quan trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền các nội dung có liên quan đến Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh và nội dung Kế hoạch này đến các đối tượng thụ hưởng.

**4. Các sở, ban, ngành có liên quan** theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ.

##### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để triển khai thực hiện.

- Chịu trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định và ban hành quyết định hỗ trợ cho đối tượng.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng tại địa phương đảm bảo đúng đối tượng, đúng mức hưởng, công khai, minh bạch, không để xảy ra việc lợi dụng, trục lợi chính sách trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí từ nguồn dự phòng và cải cách tiền lương còn dư cấp huyện để thực hiện chi hỗ trợ. Chủ động cân đối, tiết kiệm các nguồn kinh phí để tập trung nguồn lực thực hiện kế hoạch này.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhằm kịp thời phát hiện, hướng dẫn, uốn nắn, khắc phục những thiếu sót tại địa phương, cơ sở; kịp thời giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo của người dân liên quan đến việc thực hiện các chính sách này, không để đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về mọi sai sót trong quá trình thực hiện trên địa bàn.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**, các tổ chức thành viên phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề cần điều chỉnh bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- VPCP, Bộ LĐTB&XH;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT&TT tỉnh;
- LĐVP; các Phòng;
- Lưu VT, KGVX (Ch-NQ68).

**CHỦ TỊCH**



**Trần Tuệ Hiền**